

TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 NĂM HỌC: 2022 -2023

NỘI DUNG ÔN TẬP: Học sinh ôn tập nội dung bài học từ tuần 19 đến hết tuần 33.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU:

1. Phần văn bản:

- **Bài 6: Chuyện kể về những người anh hùng. Thể loại chính: Truyền thuyết.**

+ Văn bản 1: Thánh Gióng.

+ Văn bản 2: Sơn Tinh, Thủy Tinh.

+ Văn bản 3: Ai ơi mừng 9 tháng 4.

- **Bài 7: Thế giới cổ tích. Thể loại chính: Truyện cổ tích**

+ Văn bản 1: Thạch Sanh.

+ Văn bản 2: Cây khế.

+ Văn bản 3: Vua chích chòe.

- **Bài 8: Khác biệt và gần gũi. Thể loại chính: Văn nghị luận.**

+ Văn bản 1: Xem người ta kìa.

+ Văn bản 2: Hai loại khác biệt.

+ Văn bản 3: Bài tập làm văn.

Bài 9: Trái Đất - Ngôi nhà chung. Thể loại chính: Văn bản thông tin.

+ Văn bản 1: Trái Đất- cái nôi của sự sống.

+ Văn bản 2: Các loài chung sống với nhau như thế nào?

+ Văn bản 3: Trái Đất.

Bài 10: Cuốn sách tôi yêu:

*** Học sinh sưu tầm các đoạn văn hoặc văn bản đồng thể loại (truyền thuyết, cổ tích, văn bản nghị luận, văn bản thông tin) ngoài chương trình sách giáo khoa Ngữ Văn 6 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống để rèn luyện các kĩ năng.**

*** Yêu cầu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết, truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo qua các văn bản đã học hoặc một văn bản, đoạn văn cùng thể loại.

- Nhận biết được các lí lẽ, dẫn chứng và đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.

- Nhận biết được các cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại các sự kiện, cách triển khai của văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.

- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật.

- Nêu ý nghĩa, rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.

- Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản.

2. Phần tiếng việt:

*** Các đơn vị kiến thức:**

- Công dụng của dấu chấm phẩy.

- Nghĩa của từ.

- Từ loại: từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy.
- Các phép tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ,...
- Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ,...
- Trạng ngữ.
- Tác dụng của lựa chọn trật tự từ và lựa chọn cấu trúc câu.
- Đặc điểm, loại văn bản và chức năng của đoạn văn trong văn bản.
- Từ mượn.

*** Yêu cầu:**

- Nhận biết và xác định được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), từ mượn, từ đa nghĩa, từ đồng âm, thành phần trạng ngữ của câu trong văn bản.
- Nhận biết và xác định được nghĩa của thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt, biện pháp tu từ điệp ngữ, công dụng của dấu chấm phẩy được sử dụng trong văn bản.

II. PHẦN VIẾT:

1. Kiểu bài: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa).

Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện: nêu rõ tên của sự kiện, tái hiện một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.

2. Kiểu bài: Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.

Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích (có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng lời văn của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện).

3. Kiểu bài: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.

Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm (nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình).

HƯỚNG DẪN CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Phần I. ĐỌC HIỂU:

Trích ngữ liệu ngoài chương trình SGK. Học sinh đọc và trả lời các câu hỏi sau:

- 8 câu trắc nghiệm khách quan.
- 2 câu hỏi vận dụng.

Phần II. VIẾT:

1. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.
2. Thuyết minh thuật lại một sự kiện.
3. Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.

Trên đây chỉ là những định hướng khái quát để học sinh ôn tập kiến thức. Chúc các em làm bài đạt kết quả tốt trong kì thi sắp tới!